

Bản án số: **14/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 18-4-2025

V/v “*Ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Văn Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Vũ Trung Thành**

Ông Nguyễn Viết Xứng

- Thư ký phiên tòa: **Bà Hồ Thị Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Bà Hà Thị Hải Lý** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 về việc “*Ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/3/2025, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp Thuận Hải, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

* Bị đơn: Anh Tăng A C, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp Thuận Hải, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Tăng A C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sông Xoài, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Sau khi kết hôn vợ chồng sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nhưng thời gian đầu các con còn quá nhỏ nên chị Nguyễn Thị V nhẫn nhịn bỏ qua vì các con, tuy nhiên thời gian gần đây mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau và bạo lực gia đình. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Nguyễn Thị V xác định tình cả vợ chồng đã hết, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Tăng A C.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên Tăng Thanh Tùng, sinh ngày 12/12/2009; Tăng Thanh Thảo, sinh ngày 22/10/2011; Tăng Thanh Thương Thùy, sinh ngày 16/02/2015. Chị V xin được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con 03 chung đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Chị V tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Tăng A C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Tăng A C và chị Nguyễn Thị V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sông Xoài, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc. Quá trình chung sống, vợ chồng có những mâu thuẫn nhỏ nhưng chưa đến mức trầm trọng, anh C vẫn còn tình cảm với chị V, mong muốn được hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, trở về sống chung và cùng nhau nuôi dưỡng con cái.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên Tăng Thanh Tùng, sinh ngày 12/12/2009; Tăng Thanh Thảo, sinh ngày 22/10/2011; Tăng Thanh Thương Thùy, sinh ngày 16/02/2015; Trường hợp phải ly hôn, anh C đề nghị Tòa án hỏi ý kiến của các con, nếu các con có nguyện vọng được ở với bố hoặc ở với mẹ thì anh C đều đồng ý với nguyện vọng của các con.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V, xử cho chị Nguyễn Thị V và anh Tăng A C được ly hôn; Giao 03 con chung tên Tăng Thanh Tùng, sinh ngày 12/12/2009; Tăng Thanh Thảo, sinh ngày 22/10/2011; Tăng Thanh Thương Thùy, sinh ngày 16/02/2015 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành. Không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung do các đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Tăng A C chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn UBND xã Sông Xoài, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (số đăng ký kết hôn 80, ngày 17/12/2008). Xét đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân nhau

cho đến nay. Hiện nay, chị Nguyễn Thị V và anh Tăng A C sống ly thân; quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải tạo điều kiện để hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng anh Tăng A C không đến Tòa án, điều này chứng tỏ anh C cũng không có thiện chí cùng Nguyễn Thị V đoàn tụ gia đình. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị V và anh Tăng A C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Tăng A C là phù hợp.

[2] Con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị Nguyễn Thị V và anh Tăng A C sinh được 03 con chung là cháu Tăng Thanh Tùng, sinh ngày 12/12/2009; Tăng Thanh Thảo, sinh ngày 22/10/2011; Tăng Thanh Thương Thùy, sinh ngày 16/02/2015. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị V thể hiện nguyện vọng được nuôi 03 con chung, anh Tăng A C tôn trọng nguyện vọng của các con, quá trình giải quyết các con đều có nguyện vọng được ở với chị V. Xét yêu cầu về nuôi con của chị Nguyễn Thị V phù hợp với nguyện vọng của các con. Do vậy, cần áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình giao cháu Tăng Thanh Tùng, Tăng Thanh Thảo, Tăng Thanh Thương Thùy cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

[3] Cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Tăng A C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; chị Nguyễn Thị V có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh Tăng A C vắng mặt không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Các bên đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147; 227, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Tăng A C.

2. Giải quyết về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị V được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các cháu Tăng Thanh Tùng, sinh ngày 12/12/2009; Tăng Thanh Thảo, sinh ngày 22/10/2011; Tăng Thanh Thương Thùy, sinh ngày 16/02/2015 cho đến khi các con trưởng thành.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị V cùng các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện tốt nhất cho anh Tăng A C được qua lại thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do các bên đương sự không có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010873 ngày 10/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

5. Chị Nguyễn Thị V, anh Tăng A C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- CC. THADS huyện Đồng Phú;
- UBND xã Sông Xoài, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Trung